

DANH MỤC TTHC
LĨNH VỰC THI ĐUA KHEN THƯỞNG

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	TRANG
1.	Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”	2
2.	Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”	7
3.	Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể	12
4.	Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể	19
5.	Thủ tục xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật	25
6.	Thủ tục xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật	31

1.Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” (1.001376)

1.1. Thời hạn giải quyết: Thời gian giải quyết ở Hội đồng cấp TP không quá 85 ngày (Tổng thời gian không quy định vì theo Kế hoạch tổ chức hoạt động xét tặng của các cấp Hội đồng).

1.2. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

- Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới Trung tâm Phục vụ hành chính công của TP hoặc trực tuyến trên cổng dịch vụ công.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công TP tiếp nhận, thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ.

+ Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho cá nhân và bàn giao hồ sơ cho phòng Quản lý văn hóa và gia đình trong 1/2 ngày sau khi nhận được hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

b) Giải quyết hồ sơ, phê duyệt kết quả

Sau khi có Kế hoạch của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn việc xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ Nhân dân”/Văn bản chỉ đạo của UBND TP, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu trình UBND TP Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng và Kế hoạch xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ Nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” trên địa bàn TP.

Phòng Quản lý văn hóa và Gia đình tiếp nhận hồ sơ và tiến hành giải quyết hồ sơ:

- Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ Hành chính công, Phòng Quản lý văn hóa và Gia đình/Tổ giúp việc của Hội đồng xét tặng cấp TP kiểm tra, thẩm định hồ sơ, tổng hợp danh sách các cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân, trên địa bàn TP.

- Trường hợp hồ sơ cá nhân không hợp lệ, cần bổ sung, chỉnh sửa, cơ quan tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để cá nhân hoàn thiện hồ sơ. Trong thời gian 7 ngày tính từ khi nhận lại hồ sơ, cá nhân nộp hồ sơ đã hoàn thiện đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ:

1. Công khai danh sách cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ Nhân dân” trên Cổng Thông tin điện tử thành phố, Cổng thông tin điện tử Sở VH-TT-DL trong thời gian 10 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nhận hồ sơ của cá nhân để lấy ý kiến của Nhân dân.

2. Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị của Nhân dân trong thời gian 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn công khai danh sách cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ Nhân dân”, trên Cổng Thông tin điện tử thành phố, Cổng TTĐT Sở VH-TT-DL.

3. Xem xét, đánh giá từng hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ Nhân dân” theo quy định tại Nghị định số 61/2024/NĐ-CP trong thời gian 10 ngày kể từ ngày cơ quan thường trực Hội đồng báo cáo xin ý kiến các thành viên Hội đồng về hồ sơ.

4. Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp, Hội đồng xét tặng cấp TP có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét tặng đến cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu đến Hội đồng cấp cơ sở để thông báo cho các cá nhân.

5. Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày thông báo kết quả xét tặng của Hội đồng.

6. Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tiếp nhận, xử lý các kiến nghị, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu đạt từ 80% phiếu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp, gửi cơ quan thường trực HĐ cấp nhà nước (Bộ VHTTDL).

- Phòng QLVH và GD nhận hồ sơ từ UBNDTP gửi lên Bộ VHTTDL. Sau khi có kết quả, chuyên viên Phòng Quản lý văn hóa và Gia đình có trách nhiệm số hóa kết quả giải quyết hồ sơ, chuyển kết quả đến TT Phục vụ hành chính công TP.

c) Thành phần hồ sơ

- Tờ khai đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” theo Mẫu số 1a tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 61/2024/NĐ-CP: Bản chính: 1

- Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực (trường hợp nộp hồ sơ qua bưu chính hoặc trên môi trường điện tử) các quyết định tặng giải thưởng quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định số 61/2024/NĐ-CP: Bản sao: 1

- Bản xác nhận của Thủ trưởng đơn vị về sự tham gia của cá nhân trong các tác phẩm nghệ thuật đạt giải Vàng hoặc Bạc tại cuộc thi, liên hoan, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp dùng để quy đổi khi tính thành tích cho cá nhân tham gia quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định số 61/2024/NĐ-CP (nếu có): Bản chính: 1

- Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực (trường hợp gửi hồ sơ qua bưu chính hoặc trên môi trường điện tử) các quyết định về danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng (nếu có): Bản sao: 1

d) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân

Quản lý văn hóa và Gia đình chuyển kết quả đã số hoá cho Bộ phận hướng dẫn và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công TP để trả hồ sơ/kết quả cho tổ chức, cá nhân trên Hệ thống. Kết quả giấy thực hiện tại lễ trao tặng trực tiếp.

đ) Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện TTHC

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch nước

- Cơ quan trực tiếp thực hiện bước đầu: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

g) Kết quả thực hiện TTHC: Huy hiệu, Bằng chứng nhận của Chủ tịch nước, tiền thưởng và được hưởng các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

h) Phí, lệ phí: Không quy định.

k) Tên mẫu đơn, tờ khai: Tờ khai đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” theo Mẫu số 1a tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 61/2024/NĐ-CP.

m) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC

Danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- Trung thành với Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

- Có phẩm chất đạo đức tốt, có tài năng nghệ thuật xuất sắc, có nhiều cống hiến cho sự nghiệp cách mạng Việt Nam, được đồng nghiệp và Nhân dân mến mộ;

- Có thời gian hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật từ 20 năm trở lên hoặc từ 15 năm trở lên đối với loại hình nghệ thuật xiếc, múa;

- Sau khi được tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”, tiếp tục được tặng giải thưởng của các cuộc thi, liên hoan, hội diễn nghệ thuật trong nước hoặc ngoài nước hoặc có tác phẩm xuất sắc có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật được công chúng yêu thích, đón nhận.

Tiêu chuẩn trên quy định chi tiết tại Điều 7 Nghị định số 61/2024/NĐ-CP.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC

- Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022.

- Nghị định số 61/2024/NĐ-CP ngày 06/6/2024 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”.

Mẫu số 01a
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh màu
4 x 6
(đồng dấu
giáp lai)

TỜ KHAI
ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU “NGHỆ SĨ NHÂN DÂN”

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên (khai sinh):.....
2. Tên thường gọi hoặc nghệ danh, bí danh:.....
3. Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân:.....
4. Đơn vị công tác:.....
5. Chức vụ hiện nay:.....
6. Trình độ đào tạo:.....chuyên ngành:.....
7. Chức danh nghệ thuật đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”:.....
8. Năm tham gia công tác:.....
9. Năm tham gia hoạt động văn hóa, nghệ thuật:.....
10. Năm được tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”:.....
11. Điện thoại liên hệ:
12. Địa chỉ liên hệ:.....

II. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Kê khai về quá trình công tác (chức vụ, nơi công tác) và thời gian trực tiếp làm văn hóa, nghệ thuật (các chức danh nghệ thuật trong từng giai đoạn), đặc biệt là thời gian từ sau khi được tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” đến nay:

Thời gian (Từ tháng, năm... đến tháng, năm...)	Cơ quan công tác	Chức danh nghệ thuật, chức vụ

III. KHEN THƯỞNG

Kê khai thành tích khen thưởng từ sau khi được tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” đến thời điểm nộp hồ sơ

1. Khen thưởng chung (Nêu các hình thức khen thưởng từ Bằng khen cấp bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên):

Năm	Hình thức khen thưởng	Số quyết định tặng khen thưởng (Cơ quan tổ chức; nơi tổ chức, năm tổ chức)

2. Khen thưởng về văn hóa, nghệ thuật (Nêu tên giải thưởng chính thức

tại các cuộc thi triển lãm, liên hoan, hội diễn văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp; tên tác phẩm được giải thưởng; chức danh của cá nhân tham gia vở diễn, chương trình nghệ thuật và bộ phim được giải thưởng):

Năm	Tên Giải thưởng	Tên tác phẩm được giải	Cơ quan quyết định tặng Giải thưởng (Năm tổ chức)	Chức danh cá nhân tham gia tác phẩm (Đối với tác phẩm nghệ thuật tập thể)

IV. KÝ LUẬT (Nêu các hình thức kỷ luật nếu có):

.....
 Tôi xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng sự thật.

Xác nhận của Thủ trưởng đơn vị (Địa danh), ngày..... tháng.....
 (Đối với cá nhân đang công tác hoặc năm....
 đã nghỉ hưu tại đơn vị) **Người khai**
 (Ký tên, đóng dấu) (Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
 (Đối với cá nhân hoạt động nghệ thuật tự do
 hoặc đã nghỉ hưu, nộp hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu tại địa phương)
 (Ký tên, đóng dấu)

2. Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” (1.001108)

2.1. Thời hạn giải quyết: Thời gian giải quyết ở Hội đồng cấp TP không quá 85 ngày (Tổng thời gian không quy định vì theo Kế hoạch tổ chức hoạt động xét tặng của các cấp Hội đồng).

2.2. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

- Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới Trung tâm Phục vụ hành chính công của TP hoặc trực tuyến trên công dịch vụ công.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công TP tiếp nhận, thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ.

+ Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho cá nhân và bàn giao hồ sơ cho phòng Quản lý văn hóa và gia đình trong 1/2 ngày sau khi nhận được hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

b) Giải quyết hồ sơ, phê duyệt kết quả

Sau khi có Kế hoạch của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn việc xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”/Văn bản chỉ đạo của UBND TP, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu trình UBND TP Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng và Kế hoạch xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” trên địa bàn TP.

Phòng Quản lý văn hóa và Gia đình tiếp nhận hồ sơ và tiến hành giải quyết hồ sơ:

- Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ Hành chính công, Phòng Quản lý văn hóa và Gia đình/Tổ giúp việc của Hội đồng xét tặng cấp TP kiểm tra, thẩm định hồ sơ, tổng hợp danh sách các cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân, nghệ sĩ ưu tú trên địa bàn TP.

- Trường hợp hồ sơ cá nhân không hợp lệ, cần bổ sung, chỉnh sửa, cơ quan tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để cá nhân hoàn thiện hồ sơ. Trong thời gian 7 ngày tính từ khi nhận lại hồ sơ, cá nhân nộp hồ sơ đã hoàn thiện đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ:

1. Công khai danh sách cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” trên Cổng Thông tin điện tử thành phố, Cổng thông tin điện tử Sở VH TTDL trong thời gian 10 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nhận hồ sơ của cá nhân để lấy ý kiến của Nhân dân.

2. Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị của Nhân dân trong thời gian 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn công khai danh sách cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” trên Cổng Thông tin điện tử thành phố, Cổng TTĐT Sở VH TTDL.

3. Xem xét, đánh giá từng hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” theo quy định tại Nghị định số 61/2024/NĐ-CP trong thời gian 10 ngày kể từ ngày cơ quan thường trực Hội đồng báo cáo xin ý kiến các thành viên Hội đồng về hồ sơ.

4. Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp, Hội đồng xét tặng cấp TP có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét tặng đến cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu đến Hội đồng cấp cơ sở để thông báo cho các cá nhân.

5. Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày thông báo kết quả xét tặng của Hội đồng.

6. Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tiếp nhận, xử lý các kiến nghị, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu đạt từ 80% phiếu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp, gửi cơ quan thường trực HĐ cấp nhà nước (Bộ VHTTDL).

- Phòng QL VH và GD nhận hồ sơ từ UBND TP gửi lên Bộ VHTTDL. Sau khi có kết quả, chuyên viên Phòng Quản lý văn hóa và Gia đình có trách nhiệm số hóa kết quả giải quyết hồ sơ, chuyển kết quả đến TT Phục vụ hành chính công TP.

c) Thành phần hồ sơ

- Tờ khai đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” theo Mẫu số 1b tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 61/2024/NĐ-CP: Bản chính: 1

- Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực (trường hợp nộp hồ sơ qua bưu chính hoặc trên môi trường điện tử) các quyết định tặng giải thưởng quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định số 61/2024/NĐ-CP: Bản sao: 1

- Bản xác nhận của Thủ trưởng đơn vị về sự tham gia của cá nhân trong các tác phẩm nghệ thuật đạt giải Vàng hoặc Bạc tại cuộc thi, liên hoan, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp dùng để quy đổi khi tính thành tích cho cá nhân tham gia quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định số 61/2024/NĐ-CP (nếu có): Bản chính: 1

- Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực (trường hợp gửi hồ sơ qua bưu chính hoặc trên môi trường điện tử) các quyết định về danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng (nếu có): Bản sao: 1

d) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân

Quản lý văn hóa và Gia đình chuyển kết quả đã số hóa cho Bộ phận hướng dẫn và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công TP để trả hồ sơ/kết quả cho tổ chức, cá nhân trên Hệ thống. Kết quả giấy thực hiện tại lễ trao tặng trực tiếp.

đ) Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân quy định tại khoản 2 điều 2 Nghị định số 61/2024/NĐ-CP

e) Cơ quan thực hiện TTHC

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch nước

- Cơ quan trực tiếp thực hiện bước đầu: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao.

g) *Kết quả thực hiện TTHC*: Huy hiệu, Bằng chứng nhận của Chủ tịch nước, tiền thưởng và được hưởng các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

h) *Phí, lệ phí*: Không quy định.

i) *Tên mẫu đơn, tờ khai*: Tờ khai đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” theo Mẫu số 1b tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 61/2024/NĐ-CP.

k) *Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC*

Danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- Trung thành với Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

- Có phẩm chất đạo đức tốt, có tài năng nghệ thuật, có tinh thần phục vụ Nhân dân, được đồng nghiệp và Nhân dân mến mộ;

- Có thời gian hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật từ 15 năm trở lên hoặc từ 10 năm trở lên đối với loại hình nghệ thuật xiếc, múa; được tặng giải thưởng của các cuộc thi, liên hoan, hội diễn nghệ thuật trong nước hoặc ngoài nước hoặc có tác phẩm xuất sắc có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật được công chúng yêu thích, đón nhận.

Tiêu chuẩn trên quy định chi tiết tại Điều 8 Nghị định số 61/2024/NĐ-CP.

l) *Căn cứ pháp lý của TTHC*

- Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022.

- Nghị định số 61/2024/NĐ-CP ngày 06/6/2024 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”.

Phần chữ thường in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

Ảnh màu
4 x 6
(đóng dấu
giáp lại)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU “NGHỆ SĨ ƯU TÚ”

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên (khai sinh):.....
2. Tên thường gọi hoặc nghệ danh, bí danh:.....
3. Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân:.....
4. Đơn vị công tác:.....
5. Chức vụ hiện nay:.....
6. Trình độ đào tạo:.....chuyên ngành:.....
7. Chức danh nghệ thuật đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”:. ..
8. Năm tham gia công tác:.....
9. Năm tham gia hoạt động văn hóa, nghệ thuật:.....
10. Điện thoại liên hệ:.....
11. Địa chỉ liên hệ:.....

II. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Kê khai về quá trình công tác (chức vụ, nơi công tác) và thời gian trực tiếp làm văn hóa, nghệ thuật (các chức danh nghệ thuật trong từng giai đoạn).

Thời gian (Từ tháng, năm... đến tháng, năm...)	Cơ quan công tác	Chức danh nghệ thuật, chức vụ
.....		

III. KHEN THƯỞNG

1. Khen thưởng chung (*Nêu các hình thức khen thưởng từ Bằng khen cấp bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên*):

Năm	Hình thức khen thưởng	Số quyết định tặng khen thưởng (Cơ quan tổ chức; nơi tổ chức, năm tổ chức)

2. Khen thưởng về văn hóa, nghệ thuật (*Nêu tên giải thưởng chính thức tại các cuộc thi triển lãm, liên hoan, hội diễn văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp; tên tác phẩm được giải thưởng; chức danh của cá nhân tham gia vở diễn, chương trình nghệ thuật và bộ phim được giải thưởng*):

Năm	Tên Giải thưởng	Tên tác phẩm được giải	Cơ quan quyết định tặng Giải thưởng (Năm tổ chức)	Chức danh cá nhân tham gia tác phẩm (Đối với tác phẩm nghệ thuật tập thể)

IV. KỶ LUẬT (*Nêu các hình thức kỷ luật nếu có*):

.....
Tôi xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng sự thật.

Xác nhận của Thủ trưởng đơn vị (Đối với cá nhân đang công tác hoặc đã nghỉ hưu tại đơn vị)

(Ký tên, đóng dấu)

(Địa danh), ngày..... tháng..... năm....

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

(Đối với cá nhân hoạt động nghệ thuật tự do

hoặc đã nghỉ hưu, nộp hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu tại địa phương)

(Ký tên, đóng dấu)

3. Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể (1.001032)

3.1. Thời hạn giải quyết: Thời gian giải quyết ở Hội đồng cấp TP không quá 90 ngày (Tổng thời gian không quy định vì theo Kế hoạch tổ chức hoạt động xét tặng của các cấp Hội đồng)

3.2. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

- Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới Trung tâm Phục vụ hành chính công của TP hoặc trực tuyến trên cổng dịch vụ công.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công TP tiếp nhận, thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ.

+ Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho Tổ chức, cá nhân và bàn giao hồ sơ cho phòng Quản lý Di sản văn hóa trong 1/2 ngày sau khi nhận được hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

b) Giải quyết hồ sơ, phê duyệt kết quả

Sau khi có Kế hoạch của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn việc xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực Di sản văn hóa phi vật thể/Văn bản chỉ đạo của UBND TP, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu trình UBND TP Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng và Kế hoạch xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực Di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn TP.

Phòng Quản lý Di sản văn hóa tiếp nhận hồ sơ và tiến hành giải quyết hồ sơ:

- Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ Hành chính công, Phòng Quản lý Di sản văn hóa/Tổ giúp việc của Hội đồng xét tặng cấp TP kiểm tra, thẩm định hồ sơ, tổng hợp danh sách các cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Nhân dân, nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực Di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn TP.

- Trường hợp hồ sơ cá nhân không hợp lệ, cần bổ sung, chỉnh sửa, cơ quan tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

Trong thời gian 7 ngày tính từ khi nhận lại hồ sơ, cá nhân nộp hồ sơ đã hoàn thiện đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ:

1. Công khai danh sách cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên Cổng Thông tin điện tử thành phố hoặc Báo địa phương trong thời gian 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nhận hồ sơ của cá nhân để lấy ý kiến của Nhân dân.

2. Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị của Nhân dân trong thời gian 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn công khai danh sách cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên Cổng Thông tin điện tử thành phố hoặc Báo địa phương.

3. Tổ chức lấy ý kiến của cộng đồng dân cư nơi cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể đang cư trú trong thời gian 20 ngày tính từ ngày công khai danh sách trên Cổng Thông tin điện tử thành phố hoặc Báo địa phương.

4. Xem xét, đánh giá từng hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 93/2023/NĐ-CP ngày 25/12/2023 trong thời gian 05 ngày kể từ ngày cơ quan thường trực Hội đồng báo cáo xin ý kiến các thành viên Hội đồng về hồ sơ.

5. Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp, Hội đồng xét tặng cấp TP có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét tặng đến cá nhân đề nghị xét tặng 65 danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.

6. Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày thông báo kết quả xét tặng của Hội đồng.

7. Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tiếp nhận, xử lý các kiến nghị, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể đạt 75% ý kiến đồng ý của cộng đồng dân cư nơi cư trú và đạt từ 80% phiếu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp, gửi cơ quan thường trực Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ.

- Phòng QLDSVH nhận hồ sơ từ UBNDTP gửi lên Hội đồng chuyên ngành (Bộ VH-TT-DL), Sau khi có kết quả, chuyên viên Phòng Quản lý Di sản văn hóa có trách nhiệm số hóa kết quả giải quyết hồ sơ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công TP.

c) Thành phần hồ sơ

- Tờ khai đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể (theo Mẫu số 1a tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 93/2023/NĐ-CP ngày 25/12/2023 của Chính phủ) đối với TTHC mã 1.001032: Bản chính: 1

- Các tài liệu chứng minh về tri thức, kỹ năng, thực hành, truyền dạy, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, gồm: Bảng, đĩa hình, ảnh, tài liệu mô tả tri thức và kỹ năng đang nắm giữ hoặc các tài liệu khác liên quan (nếu có): Bản sao: 1

- Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực (trường hợp gửi hồ sơ qua bưu chính hoặc trực tuyến) các quyết định khen thưởng từ hình thức Giấy khen trở lên (nếu có): Bản sao: 1

d) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân

Quản lý Di sản văn hóa, chuyên kết quả đã số hóa cho Bộ phận hướng dẫn và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công TP để trả hồ sơ/kết quả cho tổ chức, cá nhân trên Hệ thống. Kết quả giấy thực hiện tại lễ trao tặng trực tiếp.

đ) Đối tượng thực hiện TTHC:

Cá nhân là người Việt Nam đang nắm giữ, thực hành, truyền dạy và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể thuộc các loại hình: Tiếng nói, chữ viết; ngữ văn dân gian; nghệ thuật trình diễn dân gian; tập quán xã hội và tín ngưỡng; lễ hội truyền thống; tri thức dân gian; nghề thủ công truyền thống.

e) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch nước
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

g) Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định trao tặng danh hiệu vinh dự nhà nước của Chủ tịch nước.

h) Phí, lệ phí: Không quy định

i) Tên mẫu đơn, tờ khai:

Tờ khai đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể (theo Mẫu số 1a tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 93/2023/NĐ-CP ngày 25/12/2023 của Chính phủ).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” có các tiêu chuẩn sau đây:

- *Trung thành với Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.*

- *Có phẩm chất đạo đức tốt; gương mẫu trong cuộc sống; tâm huyết, tận tụy với nghề; mẫu mực trong thực hành, bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể; được đồng nghiệp và Nhân dân ghi nhận, mến mộ.*

- *Có tài năng hoặc kỹ năng nghề nghiệp đặc biệt xuất sắc, tiêu biểu cho loại hình di sản văn hóa phi vật thể được tôn vinh; có cống hiến to lớn được ghi nhận cho sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị loại hình di sản văn hóa phi vật thể do cá nhân đang nắm giữ, thể hiện ở việc hiểu biết, nắm giữ tri thức, bí quyết, kỹ năng thực hành về loại hình di sản văn hóa phi vật thể; có sản phẩm tinh thần hoặc vật chất có giá trị về lịch sử, văn hóa, khoa học, nghệ thuật, thẩm mỹ, kỹ thuật, góp phần bảo vệ và làm giàu các giá trị của di sản văn hóa phi vật thể, 6 phát triển văn hóa, kinh tế - xã hội của đất nước; truyền dạy được nhiều cá nhân đã hoặc đang tham gia bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.*

- *Có thời gian hoạt động liên tục hoặc cộng dồn từ 20 năm trở lên liên quan đến việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.*

- *Đã được tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.*

m) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

- Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

- *Nghị định số 93/2023/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.*

Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

Mẫu số 1a

Ảnh mẫu

4 x 6

*(đóng dấu
giáp lai)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****TỜ KHAI****ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU “NGHỆ NHÂN NHÂN DÂN” TRONG LĨNH VỰC DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ****I. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên (khai sinh):.....
2. Tên thường gọi hoặc nghệ danh, bí danh
3. Mã định danh cá nhân:.....
4. Tên di sản văn hóa phi vật thể nắm giữ:
5. Năm bắt đầu thực hành di sản văn hóa phi vật thể:
6. Số năm tham gia thực hành di sản văn hóa phi vật thể:
7. Loại hình di sản văn hóa phi vật thể đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể:
8. Năm được tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể:
9. Số điện thoại cá nhân:.....
10. Địa chỉ liên hệ:

II. TRI THỨC VÀ KỸ NĂNG ĐANG NẮM GIỮ

1. Mô tả chi tiết về tri thức và kỹ năng đang nắm giữ:.....
2. Những đóng góp hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể:
 - Trước khi được tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể:.....
 - Sau khi được tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể:.....

III. QUÁ TRÌNH HỌC TẬP VÀ TRUYỀN DẠY

1. Kê khai về quá trình học tập (nêu cụ thể cá nhân được ai truyền dạy, nay còn sống hay đã chết (mất), địa chỉ, điện thoại của người đó (nếu có). Năm bắt đầu được truyền dạy, các mốc lớn về thời gian được truyền dạy.

2. Kê khai chi tiết về số lượng số học trò đã truyền dạy (không kê số lượng học trò, học viên tham gia các lớp tập huấn, hội thảo, hội nghị mà cá nhân tham gia trao đổi, nói chuyện hoặc thực hành di sản văn hóa phi vật thể).

Nêu cụ thể về học trò tiêu biểu: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; địa chỉ liên hệ; số điện thoại liên hệ.

IV. QUÁ TRÌNH THAM GIA THỰC HÀNH DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ SAU KHI ĐƯỢC TẶNG DANH HIỆU “NGHỆ NHÂN ƯU TÚ”

1. Kê khai về quá trình tham gia thực hành di sản văn hóa phi vật thể đang nắm giữ sau khi được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể (nêu cụ thể về thời gian, địa điểm của cá nhân khi tham gia thực hành di sản văn hóa phi vật thể,...).

2. Kê khai chi tiết về số lượng số học trò đã truyền dạy sau khi được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể (không kê số lượng học trò, học viên tham gia các lớp tập huấn, hội thảo, hội nghị mà cá nhân tham gia trao đổi, nói chuyện hoặc thực hành di sản văn hóa phi vật thể).

Nêu cụ thể về học trò tiêu biểu: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; địa chỉ liên hệ; số điện thoại liên hệ.

V. KHEN THƯỞNG

Kê khai thành tích khen thưởng từ sau khi được tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tại Hội đồng cấp tỉnh.

1. Khen thưởng chung (Nêu các hình thức khen thưởng từ Giấy khen trở lên):

Năm	Hình thức khen thưởng	Số quyết định tặng khen thưởng (cơ quan tổ chức; nơi tổ chức, năm tổ chức)
		

2. Khen thưởng về đóng góp của cá nhân đối với di sản văn hóa phi vật thể đang nắm giữ:

Năm	Tên Giải thưởng (Nội dung cụ thể)	Số quyết định tặng khen thưởng (cơ quan tổ chức; nơi tổ chức, năm tổ chức)
		

VI. KÝ LUẬT: Nêu cụ thể các hình thức kỷ luật (nếu có)

.....

Tôi xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng sự thật.

Địa danh, ngày..... tháng..... năm....

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

Địa danh, ngày tháng năm

Xác nhận của Thủ trưởng cơ quan thường trực Hội đồng cấp tỉnh (thành phố)

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

4. Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể

4.1. Thời hạn giải quyết: Thời gian giải quyết ở Hội đồng cấp TP không quá 90 ngày (Tổng thời gian không quy định vì theo Kế hoạch tổ chức hoạt động xét tặng của các cấp Hội đồng)

4.2. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

- Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới Trung tâm Phục vụ hành chính công của TP hoặc trực tuyến trên cổng dịch vụ công.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công TP tiếp nhận, thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ.

+ Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho Tổ chức, cá nhân và bàn giao hồ sơ cho phòng Quản lý Di sản văn hóa trong 1/2 ngày sau khi nhận được hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

b) Giải quyết hồ sơ, phê duyệt kết quả

Sau khi có Kế hoạch của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn việc xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực Di sản văn hóa phi vật thể/Văn bản chỉ đạo của UBND TP, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu trình UBND TP Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng và Kế hoạch xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực Di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn TP.

Phòng Quản lý Di sản văn hóa tiếp nhận hồ sơ và tiến hành giải quyết hồ sơ:

- Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ Hành chính công, Phòng Quản lý Di sản văn hóa/Tổ giúp việc của Hội đồng xét tặng cấp TP kiểm tra, thẩm định hồ sơ, tổng hợp danh sách các cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Nhân dân, nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực Di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn TP.

- Trường hợp hồ sơ cá nhân không hợp lệ, cần bổ sung, chỉnh sửa, cơ quan tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

Trong thời gian 7 ngày tính từ khi nhận lại hồ sơ, cá nhân nộp hồ sơ đã hoàn thiện đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ:

1. Công khai danh sách cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên Cổng Thông tin điện tử thành phố hoặc Báo địa phương trong thời gian 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nhận hồ sơ của cá nhân để lấy ý kiến của Nhân dân.

2. Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị của Nhân dân trong thời gian 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn công khai danh sách cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên Cổng Thông tin điện tử thành phố hoặc Báo địa phương.

3. Tổ chức lấy ý kiến của cộng đồng dân cư nơi cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể đang cư trú trong thời gian 20 ngày tính từ ngày công khai danh sách trên Cổng Thông tin điện tử thành phố hoặc Báo địa phương.

4. Xem xét, đánh giá từng hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 93/2023/NĐ-CP ngày 25/12/2023 trong thời gian 05 ngày kể từ ngày cơ quan thường trực Hội đồng báo cáo xin ý kiến các thành viên Hội đồng về hồ sơ.

5. Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp, Hội đồng xét tặng cấp TP có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét tặng đến cá nhân đề nghị xét tặng 65 danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.

6. Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày thông báo kết quả xét tặng của Hội đồng.

7. Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tiếp nhận, xử lý các kiến nghị, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể đạt 75% ý kiến đồng ý của cộng đồng dân cư nơi cư trú và đạt từ 80% phiếu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp, gửi cơ quan thường trực Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ.

- Phòng QLDSVH nhận hồ sơ từ UBNDTP gửi lên Hội đồng chuyên ngành (Bộ VH-TT-DL), Sau khi có kết quả, chuyên viên Phòng Quản lý Di sản văn hóa có trách nhiệm số hóa kết quả giải quyết hồ sơ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công TP.

b) Cách thức thực hiện

Cá nhân đề nghị gửi trực tiếp hoặc qua bưu chính *hoặc trực tuyến* 01 bộ hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng, nơi cá nhân cư trú.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ

1) Tờ khai đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể (theo Mẫu số 1b tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 93/2023/NĐ-CP ngày 25/12/2023 của Chính phủ).

2) Các tài liệu chứng minh về tri thức, kỹ năng, thực hành, truyền dạy, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, gồm: Bảng, đĩa hình, ảnh, tài liệu mô tả tri thức và kỹ năng đang nắm giữ hoặc các tài liệu khác liên quan (nếu có).

3) Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực (trường hợp gửi hồ sơ qua bưu chính hoặc trực tuyến) các quyết định khen thưởng từ hình thức Giấy khen trở lên (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết

- Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tại Hội đồng cấp tỉnh không quá 90 ngày.
- Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tại Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ không quá 120 ngày.
- Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tại Hội đồng cấp Nhà nước không quá 120 ngày.

đ) Đối tượng thực hiện TTHC:

Cá nhân là người Việt Nam đang nắm giữ, thực hành, truyền dạy và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể thuộc các loại hình: Tiếng nói, chữ viết; ngữ văn dân gian; nghệ thuật trình diễn dân gian; tập quán xã hội và tín ngưỡng; lễ hội truyền thống; tri thức dân gian; nghề thủ công truyền thống.

e) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch nước
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

g) Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định trao tặng danh hiệu vinh dự nhà nước của Chủ tịch nước.

h) Phí, lệ phí: Không quy định

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” có các tiêu chuẩn sau đây:

- Trung thành với Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.
- Có phẩm chất đạo đức tốt; gương mẫu trong cuộc sống; tâm huyết, tận tụy với nghề; mẫu mực trong thực hành, bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể; được đồng nghiệp và Nhân dân ghi nhận, mến mộ.
- Có tài năng hoặc kỹ năng nghề nghiệp đặc biệt xuất sắc, tiêu biểu cho loại hình di sản văn hóa phi vật thể được tôn vinh; có cống hiến lớn được ghi nhận cho sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể do cá nhân đang nắm giữ, thể hiện ở việc hiểu biết, nắm giữ tri thức, bí quyết, kỹ năng thực hành về loại hình di sản văn hóa phi vật thể; có sản phẩm tinh thần hoặc vật chất có giá trị về lịch sử, văn hóa, khoa học, nghệ thuật, thẩm mỹ, kỹ thuật, góp phần bảo vệ và làm giàu các giá trị của di sản văn hóa phi vật thể, phát triển văn hóa, kinh tế - xã hội của cộng đồng địa phương; truyền dạy được nhiều cá nhân đã hoặc đang tham gia bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

- Có thời gian hoạt động liên tục hoặc cộng dồn từ 15 năm trở lên liên quan đến việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

m) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;
- Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;
- Nghị định số 93/2023/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.

Mẫu số 1b

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh màu

4 x 6

(đóng dấu
giáp lại)

TỜ KHAI

**ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU “NGHỆ NHÂN ƯU TÚ”
TRONG LĨNH VỰC DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ**

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên (khai sinh):..... Giới tính:.....
2. Tên thường gọi hoặc nghệ danh, bí danh:.....
3. Mã định danh cá nhân:.....
4. Tên di sản văn hóa phi vật thể nắm giữ:
5. Năm bắt đầu thực hành di sản văn hóa phi vật thể:
6. Số năm tham gia thực hành di sản văn hóa phi vật thể:
7. Loại hình di sản văn hóa phi vật thể đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể:
8. Số điện thoại cá nhân:
9. Địa chỉ liên hệ:

II. TRI THỨC VÀ KỸ NĂNG ĐANG NẮM GIỮ

1. Mô tả chi tiết về tri thức và kỹ năng đang nắm giữ:.....
2. Những đóng góp hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể:

III. QUÁ TRÌNH HỌC TẬP

Kê khai về quá trình học tập (nêu cụ thể cá nhân được ai truyền dạy, nay còn sống hay đã chết (mất), địa chỉ, điện thoại của người đó (nếu có). Năm bắt đầu được truyền dạy, các mốc lớn về thời gian được truyền dạy.

IV. QUÁ TRÌNH THAM GIA THỰC HÀNH DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ VÀ TRUYỀN DẠY

1. Kê khai về quá trình tham gia thực hành di sản văn hóa phi vật thể đang nắm giữ (nêu cụ thể về thời gian, địa điểm của cá nhân khi tham gia thực hành di sản văn hóa phi vật thể,...).

2. Kê khai chi tiết về số lượng số học trò đã truyền dạy (không kê số lượng học trò, học viên tham gia các lớp tập huấn, hội thảo, hội nghị mà cá nhân tham 15 gia trao đổi, nói chuyện hoặc thực hành di sản văn hóa phi vật thể).

Nêu cụ thể về học trò tiêu biểu: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; địa chỉ liên hệ; số điện thoại liên hệ).

V. KHEN THƯỞNG

1. Khen thưởng chung (Nêu các hình thức khen thưởng từ Giấy khen trở lên):

Năm	Hình thức khen thưởng	Số quyết định tặng khen thưởng (cơ quan tổ chức; nơi tổ chức, năm tổ chức)
		

2. Khen thưởng về đóng góp của cá nhân đối với di sản văn hóa phi vật thể đang nắm giữ:

Năm	Tên Giải thưởng (Nội dung cụ thể)	Số quyết định tặng khen thưởng (cơ quan tổ chức; nơi tổ chức, năm tổ chức)
		

VI. KÝ LUẬT: Nêu cụ thể các hình thức kỷ luật (nếu có)

.....

Tôi xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng sự thật.

Địa danh, ngày..... tháng..... năm.....

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

Địa danh, ngày tháng năm

Xác nhận của Thủ trưởng cơ quan thường trực Hội đồng cấp tỉnh (thành phố)
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

5. Thủ tục xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật

5.1. Thời hạn giải quyết: Thời gian giải quyết ở Hội đồng cấp cơ sở không quá 80 ngày.

5.2. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

- Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới Trung tâm Phục vụ hành chính công của TP hoặc trực tuyến trên cổng dịch vụ công.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công TP tiếp nhận, thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ.

+ Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho cá nhân và bàn giao hồ sơ cho phòng Quản lý văn hóa và gia đình trong 1/2 ngày sau khi nhận được hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

b) Giải quyết hồ sơ, phê duyệt kết quả

Sau khi có Kế hoạch của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn việc xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh; Giải thưởng Nhà nước về VHNT /Văn bản chỉ đạo của UBND TP, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu trình CT UBND TP Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng và Kế hoạch xét tặng danh hiệu Giải thưởng HCM, Giải thưởng NN về VHNT trên địa bàn TP.

Phòng Quản lý Văn hóa và Gia đình tiếp nhận hồ sơ và tiến hành giải quyết HS:

- Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ Hành chính công, Phòng Quản lý văn hóa và Gia đình/Tổ giúp việc của Hội đồng cấp cơ sở kiểm tra, thẩm định hồ sơ, tổng hợp danh sách các cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu giải thưởng HCM, giải thưởng NN về VHNT trên địa bàn TP.

- Trường hợp hồ sơ cá nhân không hợp lệ, cần bổ sung, chỉnh sửa, cơ quan tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để cá nhân hoàn thiện hồ sơ. Trong thời gian 7 ngày tính từ khi nhận lại hồ sơ, cá nhân nộp hồ sơ đã hoàn thiện đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ:

1. Công khai danh sách cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “giải thưởng nhà nước” về VHNT trên Cổng Thông tin điện tử thành phố, Cổng thông tin điện tử Sở VHNTDL trong thời gian 10 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nhận hồ sơ của cá nhân để lấy ý kiến của Nhân dân.

2. Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị của Nhân dân trong thời gian 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn công khai danh sách cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về VHNT trên Cổng Thông tin điện tử thành phố, Cổng TTĐT Sở VHNTDL.

3. Xem xét, đánh giá từng hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “giải thưởng Hồ Chí Minh”, “giải thưởng nhà nước” về VHNT theo quy định tại Nghị định số 36/2024/NĐ-CP trong thời gian 15 ngày kể từ ngày cơ quan thường trực Hội đồng báo cáo xin ý kiến các thành viên Hội đồng về hồ sơ.

4. Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp, Hội đồng cấp cơ sở có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét tặng đến các tác giả.

5. Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày thông báo kết quả xét tặng của Hội đồng.

6. Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tiếp nhận, xử lý các kiến nghị, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu đạt từ 80% phiếu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp, gửi cơ quan thường trực HĐ chuyên ngành cấp nhà nước (Bộ VHTTDL).

- Phòng QLVH và GD nhận hồ sơ từ UBNDTP gửi lên Bộ VHTTDL. Sau khi có kết quả, chuyên viên Phòng Quản lý văn hóa và Gia đình có trách nhiệm số hóa kết quả giải quyết hồ sơ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công TP.

c) Cách thức thực hiện

Tác giả có tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật hoặc người đại diện hợp pháp đứng tên nộp hồ sơ đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật gửi trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc trực tuyến 01 bộ hồ sơ đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nơi tác giả cư trú.

d) Thành phần, số lượng hồ sơ

-Thành phần hồ sơ

Tờ khai tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật (theo Mẫu số 1a tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 36/2024/NĐ-CP);

Bản sao, ảnh chụp tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật, kèm theo các thông tin cơ bản về năm, tháng được công bố, sử dụng; tóm tắt nội dung tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật;

Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực (trường hợp nộp hồ sơ qua bưu chính hoặc trực tuyến) các quyết định tặng giải thưởng hoặc giấy chứng nhận giải thưởng đối với tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật quy định tại điểm c khoản 2 Điều 8 Nghị định số 36/2024/NĐ-CP;

Tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật của đồng tác giả phải có văn bản ủy quyền đại diện đứng tên nộp hồ sơ đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”

Minh” về văn học, nghệ thuật và văn bản thỏa thuận về chủ sở hữu, quyền tác giả theo quy định của pháp luật;

Tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật của tác giả đã chết, phải có văn bản cam kết thỏa thuận và ủy quyền đại diện đứng tên nộp hồ sơ đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật của những người có quyền lợi hợp pháp có liên quan;

Các tài liệu khác có liên quan đến tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật (nếu có);

i. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

e) Thời hạn giải quyết

Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật tại Hội đồng cấp cơ sở không quá 80 ngày;

Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật tại Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước không quá 115 ngày;

Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật tại Hội đồng cấp Nhà nước không quá 110 ngày.

Đối tượng thực hiện TTHC: Tác giả hoặc đồng tác giả là công dân Việt Nam có tác phẩm, cụm tác phẩm, công trình, cụm công trình về văn học, nghệ thuật đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn và thuộc các chuyên ngành quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 36/2024/NĐ-CP.

đ) Cơ quan thực hiện TTHC:

Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch nước

Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

e) Kết quả thực hiện TTHC:

Bằng chứng nhận của Chủ tịch nước, tiền thưởng.

g) Phí, lệ phí: Không quy định

h) Tên mẫu đơn, tờ khai:

Tờ khai tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật (theo Mẫu số 1a tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 36/2024/NĐ-CP).

i) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Tác giả có tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” phải trung thành với Tổ quốc, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

Tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

+ Đã được công bố, sử dụng dưới các hình thức xuất bản, kiến trúc, triển lãm, sân khấu, điện ảnh, phát thanh, truyền hình, giảng dạy, đĩa hát kể từ ngày 02 tháng 9 năm 1945. Thời gian tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật được công bố, sử dụng tối thiểu là 05 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao;

+ Không có tranh chấp về quyền tác giả kể từ thời điểm được công bố, sử dụng hoặc có tranh chấp nhưng đã được giải quyết bởi cơ quan có thẩm quyền tại thời điểm nộp hồ sơ xét tặng.

k) Căn cứ pháp lý của TTHC:

Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Nghị định số 36/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật.

Ảnh màu
4 x 6
(đóng dấu
giáp lai)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI

TÁC PHẨM, CÔNG TRÌNH VỀ VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT

Đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật

I. Thông tin cá nhân:

1. Họ và tên (khai sinh) tác giả/đại diện tác giả:.....
2. Tên thường gọi hoặc nghệ danh, bí danh, bút danh.....
3. Số định danh cá nhân/ Hộ chiếu (*Đối với tác giả là người nước ngoài*)

.....

4. Đơn vị công tác:.....
5. Chức vụ hiện nay:.....
6. Địa chỉ liên hệ:.....
7. Điện thoại; Email:.....

II. Quá trình công tác:

Thời gian (Từ tháng, năm...đến tháng, năm...)	Cơ quan công tác	Nghề nghiệp, chức vụ

III. Danh sách tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật đăng ký xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật (*Tác giả, đồng tác giả đăng ký không quá 05 tác phẩm, công trình*):

Chuyên ngành đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”:.....(*Ghi rõ lĩnh vực: âm nhạc, điện ảnh, kiến trúc, múa, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu, văn học hoặc văn nghệ dân gian*).

T	Tên và mô tả về tác phẩm, công trình	Giai thưởng của tác phẩm, công trình	Tác giả/ đồng tác giả	Năm công bố/ xuất bản
----------	---	---	------------------------------	------------------------------

IV. Khen thưởng: (Nêu các hình thức khen thưởng từ Bằng khen cấp bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên):

Năm	Hình thức khen thưởng	Cơ quan quyết định khen thưởng

V. Kỷ luật: (Nêu các hình thức kỷ luật nếu có):

.....
 Tôi/ Chúng tôi xin cam đoan tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật

Đăng ký xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật là do tôi/chúng tôi trực tiếp sáng tạo, không sao chép từ tác phẩm của người khác. Tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật đăng ký xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật không phát sinh tranh chấp về quyền tác giả kể từ thời điểm công bố, nếu sai tôi/chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

(Địa danh), ngày.....tháng.....năm....

Tác giả tác phẩm, công trình
hoặc đại diện hợp pháp
của tác giả tác phẩm, công trình
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Chủ tịch Hội đồng cấp cơ sở
 (Ký tên, đóng dấu)

6. Thủ tục xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật

6.1. Thời hạn giải quyết: Thời gian giải quyết ở Hội đồng cấp cơ sở không quá 80 ngày.

6.2. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

- Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới Trung tâm Phục vụ hành chính công của TP hoặc trực tuyến trên cổng dịch vụ công.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công TP tiếp nhận, thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ.

+ Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho cá nhân và bàn giao hồ sơ cho phòng Quản lý văn hóa và gia đình trong 1/2 ngày sau khi nhận được hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

b) Giải quyết hồ sơ, phê duyệt kết quả

Sau khi có Kế hoạch của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn việc xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh; Giải thưởng Nhà nước về VHNT /Văn bản chỉ đạo của UBND TP, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu trình CT UBND TP Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng và Kế hoạch xét tặng danh hiệu Giải thưởng HCM, Giải thưởng NN về VHNT trên địa bàn TP.

Phòng Quản lý Văn hóa và Gia đình tiếp nhận hồ sơ và tiến hành giải quyết HS:

- Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ Hành chính công, Phòng Quản lý văn hóa và Gia đình/Tổ giúp việc của Hội đồng cấp cơ sở kiểm tra, thẩm định hồ sơ, tổng hợp danh sách các cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu giải thưởng HCM, giải thưởng NN về VHNT trên địa bàn TP.

- Trường hợp hồ sơ cá nhân không hợp lệ, cần bổ sung, chỉnh sửa, cơ quan tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để cá nhân hoàn thiện hồ sơ. Trong thời gian 7 ngày tính từ khi nhận lại hồ sơ, cá nhân nộp hồ sơ đã hoàn thiện đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ:

1. Công khai danh sách cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “giải thưởng nhà nước” về VHNT trên Cổng Thông tin điện tử thành phố, Cổng thông tin điện tử Sở VHNTDL trong thời gian 10 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nhận hồ sơ của cá nhân để lấy ý kiến của Nhân dân.

2. Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị của Nhân dân trong thời gian 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn công khai danh sách cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về VHNT trên Cổng Thông tin điện tử thành phố, Cổng TTĐT Sở VHNTDL.

3. Xem xét, đánh giá từng hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “giải thưởng Hồ Chí Minh”, “giải thưởng nhà nước” về VHNT theo quy định tại Nghị định số 36/2024/NĐ-CP trong thời gian 15 ngày kể từ ngày cơ quan thường trực Hội đồng báo cáo xin ý kiến các thành viên Hội đồng về hồ sơ.

4. Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp, Hội đồng cấp cơ sở có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét tặng đến các tác giả.

5. Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày thông báo kết quả xét tặng của Hội đồng.

6. Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tiếp nhận, xử lý các kiến nghị, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu đạt từ 80% phiếu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp, gửi cơ quan thường trực HĐ chuyên ngành cấp nhà nước (Bộ VHTTDL).

- Phòng QLVH và GD nhận hồ sơ từ UBNDTP gửi lên Bộ VHTTDL. Sau khi có kết quả, chuyên viên Phòng Quản lý văn hóa và Gia đình có trách nhiệm số hóa kết quả giải quyết hồ sơ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công TP.

c) Cách thức thực hiện

Tác giả có tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật hoặc người đại diện hợp pháp đứng tên nộp hồ sơ đề nghị xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật gửi trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc trực tuyến 01 bộ hồ sơ đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nơi tác giả cư trú.

d) Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ

Tờ khai tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật đề nghị xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật (theo Mẫu số 1b tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 36/2024/NĐ-CP);

Bản sao, ảnh chụp tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật đề nghị xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật, kèm theo các thông tin cơ bản về năm, tháng được công bố, sử dụng; tóm tắt nội dung tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật;

Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực (trường hợp nộp hồ sơ qua bưu chính hoặc trực tuyến) các quyết định tặng giải thưởng hoặc giấy chứng nhận giải thưởng đối với tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật quy định tại điểm c khoản 2 Điều 9 Nghị định số 36/2024/NĐ-CP;

Tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật của đồng tác giả phải có văn bản ủy quyền đại diện đứng tên nộp hồ sơ đề nghị xét tặng “Giải thưởng Nhà

nước” về văn học, nghệ thuật và văn bản thỏa thuận về chủ sở hữu, quyền tác giả theo quy định của pháp luật;

Tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật của tác giả đã chết, phải có văn bản cam kết thỏa thuận và ủy quyền đại diện đứng tên nộp hồ sơ đề nghị xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật của những người có quyền lợi hợp pháp có liên quan;

Các tài liệu khác có liên quan đến tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật (nếu có).

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

c) Thời hạn giải quyết

Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật tại Hội đồng cấp cơ sở không quá 80 ngày;

Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật tại Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước không quá 115 ngày;

Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật tại Hội đồng cấp Nhà nước không quá 110 ngày.

d) Đối tượng thực hiện TTHC: Tác giả hoặc đồng tác giả là công dân Việt Nam có tác phẩm, cụm tác phẩm, công trình, cụm công trình về văn học, nghệ thuật đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn và thuộc các chuyên ngành quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 36/2024/NĐ-CP.

đ) Cơ quan thực hiện TTHC:

Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch nước

Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao

e) Kết quả thực hiện TTHC:

Bằng chứng nhận của Chủ tịch nước, tiền thưởng.

g) Phí, lệ phí: Không quy định

h) Tên mẫu đơn, tờ khai:

Tờ khai tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật đề nghị xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật (theo Mẫu số 1b tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 36/2024/NĐ-CP).

i) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Tác giả có tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật đề nghị xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” phải trung thành với Tổ quốc, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

Tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

+ Đã được công bố, sử dụng dưới các hình thức xuất bản, kiến trúc, triển lãm, sân khấu, điện ảnh, phát thanh, truyền hình, giảng dạy, đĩa hát kể từ ngày 02 tháng 9 năm 1945. Thời gian tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật được công bố, sử dụng tối thiểu là 03 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao;

+ Không có tranh chấp về quyền tác giả kể từ thời điểm được công bố, sử dụng hoặc có tranh chấp nhưng đã được giải quyết bởi cơ quan có thẩm quyền tại thời điểm nộp hồ sơ xét tặng.

k) Căn cứ pháp lý của TTHC:

Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Nghị định số 36/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do -Hạnh phúc

Ảnh màu
4 x 6
(đóng dấu
giáp lại)

TỜ KHAI
TÁC PHẨM, CÔNG TRÌNH VỀ VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT
Đề nghị xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật

I. Thông tin cá nhân:

1. Họ và tên (khai sinh) tác giả/đại diện tác giả:
2. Tên thường gọi hoặc nghệ danh, bí danh, bút danh.....
3. Số định danh cá nhân/ Hộ chiếu (*Đối với tác giả là người nước ngoài*)
.....

4. Đơn vị công tác:
5. Chức vụ hiện nay:
6. Địa chỉ liên hệ:
7. Điện thoại; Email:

II. Quá trình công tác:

Thời gian (Từ tháng, năm... đến tháng, năm...)	Cơ quan công tác	Nghề nghiệp, chức vụ

III. Danh sách tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật đăng ký xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật (Tác giả, đồng tác giả đăng ký không quá 05 tác phẩm, công trình):

Chuyên ngành đề nghị xét tặng “Giải thưởng Nhà nước”:

(Ghi

rõ lĩnh vực: âm nhạc, điện ảnh, kiến trúc, múa, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu, văn học hoặc văn nghệ dân gian).

T	Tên và mô tả về tác phẩm, công trình	Giải thưởng của tác phẩm, công trình	Tác giả/ đồng tác giả	Năm công bố/ xuất bản

--	--	--	--	--

IV. Khen thưởng: (Nêu các hình thức khen thưởng từ Bằng khen cấp bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên):

Năm	Hình thức khen thưởng	Cơ quan quyết định khen thưởng

V. Kỷ luật: (Nêu các hình thức kỷ luật nếu có):

.....
 Tôi/Chúng tôi xin cam đoan tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật đăng ký xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật là do tôi/chúng tôi trực tiếp sáng tạo, không sao chép từ tác phẩm của người khác. Tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật đăng ký xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật không phát sinh tranh chấp về quyền tác giả kể từ thời điểm công bố”, nếu sai tôi/chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

(Địa danh), ngày.....tháng.....năm....

Tác giả tác phẩm, công trình
hoặc đại diện hợp pháp
của tác giả tác phẩm, công trình
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Chủ tịch Hội đồng cấp cơ sở
 (Ký tên, đóng dấu)